

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 215/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Tài chính là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính (bao gồm: ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, tài sản nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước, đầu tư tài chính, tài chính doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể); hải quan; kế toán; kiểm toán độc lập; giá; chứng khoán; bảo hiểm; hoạt động dịch vụ tài chính và dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Tài chính thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các dự án, đề án theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

3. Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sau khi được ban hành, phê duyệt và các văn bản pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Về quản lý ngân sách nhà nước:

a) Tổng hợp, lập, trình Chính phủ dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách Trung ương hàng năm, dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước trong trường hợp cần thiết; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập dự toán chi đầu tư phát triển, phương án phân bổ chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi hỗ trợ tín dụng nhà nước, chi góp vốn cổ phần và liên doanh của ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng, trình Chính phủ phương án sử dụng số tăng thu của ngân sách trung ương trong trường hợp có phát sinh số tăng thu so với dự toán đã được Quốc hội quyết định và phương án điều chỉnh, giảm một số khoản chi trong trường hợp thu không đạt dự toán; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập phương án sử dụng số tăng thu để chi cho đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương, nhiệm vụ thu, chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia đối với các khoản thu phân chia và mức bổ sung từ ngân sách trung ương cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước;

d) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sử dụng dự phòng ngân sách trung ương, sử dụng quỹ dự trữ tài chính của trung ương và các nguồn dự trữ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định hoặc quy định theo thẩm quyền các định mức phân bổ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

e) Hướng dẫn về yêu cầu, nội dung, thời hạn lập dự toán ngân sách nhà nước; thông báo số kiểm tra về: Dự toán chi thường xuyên về tổng mức và từng lĩnh vực thu, chi ngân sách đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương; dự toán chi thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; tổng số thu ngân sách trên địa bàn và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương (chi tiết chi thường xuyên) đối với từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

g) Tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước, điều hành ngân sách trung ương theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách các cấp;

h) Kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách được giao của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương; hướng dẫn việc quản lý, điều hành ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các địa phương;

i) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện hạch toán, quyết toán ngân sách nhà nước và định kỳ báo cáo việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách theo quy định của pháp luật;

k) Thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương; thẩm định quyết toán ngân sách địa phương; thẩm định và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án do Quốc hội quyết định chủ trương và cho phép đầu tư, Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư; tổng hợp, trình Chính phủ để trình Quốc hội phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước;

l) Chi ứng trước ngân sách trung ương theo thẩm quyền hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách được xác định thuộc dự toán năm sau, nhưng phải thực hiện ngay trong năm, chưa được bố trí trong dự toán và nguồn dự phòng không đáp ứng được; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ chi ứng trước cho các dự án, công trình quốc gia và công trình xây dựng cơ bản thuộc nhóm A đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng, đang thực hiện và cần phải đẩy nhanh tiến độ;

m) Thu hồi các khoản chi ứng trước của ngân sách trung ương;

n) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan xây dựng, trình Chính phủ quyết định chính sách và giải pháp tài chính trong phạm vi được phân công để kiểm chế và chống lạm phát hoặc thiếu phát trong nền kinh tế.

6. Về quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước:

a) Thống nhất quản lý, chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật đối với cơ quan thuế, hải quan và cơ quan khác được nhà nước giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí hoặc thu khác của ngân sách nhà nước;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, phí, lệ phí, thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất, mặt nước, tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, lệ phí trước bạ và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế, xóa nợ thuế, tiền phạt hoặc bãi

bỏ các hình thức xử phạt khác đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của pháp luật và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các điều ước quốc tế song phương hoặc đa phương về thuế;

d) Ban hành quy định về thủ tục, quy trình nghiệp vụ thu, nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các nghiệp vụ: Khai thuế, tính thuế, nộp thuế, phát hành lệnh thu thuế và các nghiệp vụ khác có liên quan;

đ) Kiểm tra, kiểm soát các nguồn thu của ngân sách nhà nước, việc chấp hành các quy định của pháp luật về thu, nộp ngân sách nhà nước và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

e) Đánh giá sự phù hợp của chính sách thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước với các cơ chế, chính sách khác hiện hành và tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung.

7. Về quản lý quỹ ngân sách, quỹ dự trữ tài chính nhà nước và các quỹ tài chính khác của Nhà nước:

a) Thống nhất quản lý, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm đối với quỹ ngân sách nhà nước được quản lý tại Kho bạc Nhà nước; quản lý quỹ dự trữ tài chính nhà nước và các quỹ tài chính khác của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

c) Kiểm soát, thanh toán, chi trả, quyết toán các khoản chi từ ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn nghiệp vụ thu nộp và chi trả, thanh toán, quyết toán quỹ ngân sách nhà nước; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ dự trữ tài chính nhà nước và quỹ tài chính khác của Nhà nước;

đ) Ban hành các quy định về chế độ quản lý tài chính của các quỹ tài chính của Nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động thu, chi và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chế độ tài chính của các quỹ tài chính nhà nước;

e) Kiểm tra việc thực hiện nghiệp vụ in, đúc, tiêu hủy tiền và kiểm tra việc quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện theo quy định của Chính phủ.

8. Về quản lý dự trữ quốc gia:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ danh mục hàng dự trữ, tổng mức dự trữ quốc gia, kế hoạch dự trữ quốc gia; lập dự

toán, phương án phân bổ ngân sách nhà nước cho dự trữ quốc gia hàng năm của các Bộ, ngành được phân công dự trữ quốc gia;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật và quản lý chất lượng đối với hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật;

c) Ban hành quy định về chế độ quản lý tài chính, mức giá mua, bán hàng dự trữ, chi phí mua, bán, nhập, xuất, bảo quản, cứu trợ, viện trợ hàng dự trữ quốc gia;

d) Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch dự trữ quốc gia được duyệt, đảm bảo nguồn tài chính cho các hoạt động dự trữ quốc gia của các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia; thẩm định và tổng hợp quyết toán ngân sách chi cho dự trữ quốc gia;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động dự trữ quốc gia của các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia theo quy định;

e) Trực tiếp tổ chức quản lý hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý tài sản nhà nước:

a) Thống nhất quản lý tài sản nhà nước; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

b) Chủ trì, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản nhà nước;

c) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc mua sắm, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, chuyển đổi sở hữu đối với tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Quy định chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ;

đ) Thẩm định dự thảo tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng do các Bộ, cơ quan khác ở trung ương xây dựng trước khi ban hành;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trong cả nước, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội.

10. Về tài chính doanh nghiệp và quản lý vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp:

a) Xây dựng, trình Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ ban hành theo thẩm quyền chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp, cơ chế giám sát về tài chính đối với các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; cơ chế, chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập; cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể;

cơ chế quản lý, giám sát vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn hỗ trợ cho doanh nghiệp từ ngân sách nhà nước và các nguồn quỹ khác của Nhà nước;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách của Nhà nước về tài chính doanh nghiệp;

c) Chủ trì hoặc tham gia thẩm định việc đầu tư vốn, hỗ trợ tài chính của Nhà nước vào các doanh nghiệp và theo dõi, giám sát việc thực hiện đầu tư của Nhà nước đối với các doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giải quyết chính sách khi sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Theo dõi, tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước và phân tích đánh giá thực trạng tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước theo quy định của pháp luật;

đ) Tổng hợp, phân tích, đánh giá và xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định kế hoạch điều hòa nguồn vốn, quỹ của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước; xử lý theo thẩm quyền những vấn đề về vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp theo phân cấp của Chính phủ;

e) Tổng hợp, báo cáo Chính phủ về hiệu quả sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ công ích được giao, về tình hình tài chính các doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi toàn quốc; xem xét cụ thể báo cáo tài chính của Tập đoàn kinh tế nhà nước khi được Thủ tướng Chính phủ yêu cầu;

g) Thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Tài chính, các quỹ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước theo quy định của pháp luật.

11. Về quản lý vay nợ, trả nợ trong nước, ngoài nước của Chính phủ, nợ công, nợ nước ngoài của quốc gia và nguồn viện trợ quốc tế:

a) Xây dựng, trình Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ ban hành theo thẩm quyền chính sách, chế độ về quản lý vay nợ và trả nợ trong nước và ngoài nước của Chính phủ, nợ công, nợ nước ngoài của quốc gia theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì xây dựng chiến lược dài hạn, mục tiêu, định hướng huy động, sử dụng vốn vay và quản lý nợ công trong từng giai đoạn 05 năm; chương trình quản lý nợ trung hạn; hệ thống các chỉ tiêu giám sát nợ chính phủ, nợ công, nợ nước ngoài của quốc gia và kế hoạch vay, trả nợ chi tiết hàng năm của Chính phủ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về vay và trả nợ của Chính phủ, nợ công, vay và trả nợ nước ngoài của quốc gia; quản lý tài chính đối với các khoản vay nước ngoài của Chính phủ bao gồm: Vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA),

vay ưu đãi, vay thương mại của Chính phủ và phát hành trái phiếu Chính phủ ra nước ngoài; quản lý, giám sát các chỉ số nợ (nợ công, nợ nước ngoài của quốc gia, nợ của Chính phủ, nợ của chính quyền địa phương và của doanh nghiệp);

d) Tổ chức huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua phát hành công trái, trái phiếu Chính phủ trong và ngoài nước và từ các nguồn tài chính hợp pháp khác;

đ) Là đại diện “Bên vay” của Chính phủ và Nhà nước Việt Nam, trừ những khoản vay mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được ủy quyền đàm phán và ký kết; tổ chức thực hiện đàm phán, ký kết hiệp định vay vốn nước ngoài của Chính phủ theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục chương trình, dự án được cấp phát hoặc cho vay lại toàn bộ hoặc vay lại một phần nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ; tổ chức cho vay lại đối với các chương trình, dự án theo danh mục đã được phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát quá trình giải ngân và quản lý, sử dụng các nguồn vay nợ nước ngoài của Chính phủ;

e) Chủ trì, xây dựng kế hoạch bố trí nguồn vốn trả nợ nước ngoài từ ngân sách nhà nước; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập kế hoạch giải ngân vốn ODA, kế hoạch vốn đối ứng hàng năm từ nguồn ngân sách đối với các Chương trình, dự án ODA;

g) Thực hiện cấp bảo lãnh và quản lý bảo lãnh Chính phủ cho các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng vay vốn theo quy định của pháp luật; bảo lãnh phát hành trái phiếu công trình, trái phiếu chính quyền địa phương để huy động vốn trong nước;

h) Thẩm định và chấp thuận các khoản vay nợ nước ngoài của các Tập đoàn kinh tế nhà nước và các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật;

i) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc trả nợ từ ngân sách nhà nước đối với các khoản vay của Chính phủ, thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh; quản lý Quỹ tích lũy trả nợ;

k) Tổng hợp và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình vay, sử dụng vốn vay và trả nợ của Chính phủ, nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia theo quy định của pháp luật;

l) Thống nhất quản lý các nguồn viện trợ quốc tế; tổ chức tiếp nhận, phân phối và thực hiện quản lý tài chính đối với các nguồn viện trợ quốc tế theo quy định của Chính phủ;

m) Là đầu mối tổng hợp và công bố thông tin về nợ của Chính phủ, nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia.

12. Về kế toán, kiểm toán:

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển, các quy định về kế toán, kiểm toán (bao gồm kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ), chế độ báo cáo, công khai tài chính - ngân sách;

b) Ban hành quy định về nguyên tắc, chuẩn mực, phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ kế toán, kiểm toán; tiêu chuẩn, điều kiện của kế toán viên, kế toán trưởng, kiểm toán viên, kiểm toán viên hành nghề, kế toán viên hành nghề; tiêu chuẩn, điều kiện thành lập doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán;

c) Cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán đối với doanh nghiệp kiểm toán, giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán đối với kiểm toán viên; đình chỉ việc kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, hoạt động hành nghề kế toán, kiểm toán và xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán độc lập, hoạt động hành nghề kế toán, kiểm toán; có ý kiến cuối cùng về các bất đồng và tranh chấp về kế toán và kiểm toán độc lập.

13. Quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán:

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành chính sách phát triển thị trường chứng khoán;

b) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án thành lập, đình chỉ hoạt động, giải thể hoặc chuyển đổi hình thức sở hữu, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán;

c) Cấp hoặc thu hồi Giấy phép hoạt động đối với công ty kinh doanh chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty chứng khoán, các tổ chức phát hành chứng khoán ra công chúng và tổ chức lưu ký, dịch vụ chứng khoán theo quy định của pháp luật;

d) Kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức có liên quan đến việc phát hành, kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm cho các hoạt động thị trường chứng khoán diễn ra an toàn, hiệu quả và đúng pháp luật.

14. Quản lý nhà nước về bảo hiểm:

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách phát triển thị trường bảo hiểm;

b) Cấp hoặc thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động đối với các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; giấy phép đặt Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam;

c) Kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và các tổ chức, cá nhân có liên quan;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm cho các hoạt động thị trường bảo hiểm diễn ra có hiệu quả và đúng pháp luật.

15. Về quản lý tài chính các tổ chức tài chính và dịch vụ tài chính:

a) Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt quy hoạch, ban hành cơ chế chính sách và mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số, đặt cược, casino, trò chơi điện tử có thưởng;

b) Ban hành và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh xổ số, đặt cược, casino, trò chơi có thưởng;

c) Kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh xổ số, đặt cược, casino và trò chơi điện tử có thưởng; cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, đặt cược, casino, trò chơi điện tử có thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành chính sách tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; chính sách tín dụng ưu đãi khác của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng thương mại nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các quỹ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức hoạt động dịch vụ tài chính, tư vấn thuế, thẩm định giá và các dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

16. Về hải quan:

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành các quy định cụ thể về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước tại cửa khẩu, về hoạt động của kho ngoại quan, kho bảo thuế, về kiểm tra sau thông quan;

b) Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hải quan, kiểm tra sau thông quan, chống buôn lậu và thống kê hải quan theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ của ngành hải quan theo quy định của Luật hải quan và các quy định khác của pháp luật; kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về hải quan.

17. Về lĩnh vực giá:

a) Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện định hướng điều hành giá hàng năm, 05 năm và 10 năm; quy hoạch phát triển dịch vụ thẩm định giá;

b) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành quy định về phân cấp quản lý giá, cơ chế quản lý giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra các yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ để các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức sản xuất, kinh doanh lập phương án giá và làm cơ sở thẩm định các phương án giá, kiểm tra các yếu tố hình thành giá; phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn phương pháp định giá đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của các Bộ, ngành;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá; danh mục mặt hàng được lập quỹ bình ổn giá;

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ quyết định chủ trương và biện pháp bình ổn giá; hướng dẫn và tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật;

e) Thẩm định phương án giá do các Bộ, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định; theo dõi, giám sát việc định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của các Bộ, ngành; kiểm tra, thẩm định giá đất theo quy định của pháp luật về giá; chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, biện pháp về giá và các quyết định về giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc phê duyệt;

g) Quyết định theo thẩm quyền giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Nhà nước định giá; hướng dẫn việc quyết định mức giá cụ thể hàng hóa, dịch vụ sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định giá tối thiểu, giá tối đa, khung giá theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn tổ chức thực hiện hiệp thương giá. Tổ chức hiệp thương giá theo quy định của pháp luật;

i) Quy định tiêu chuẩn thẩm định viên về giá, cấp và thu hồi thẻ thẩm định viên về giá; cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, đình chỉ việc kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thẩm định giá theo quy định của pháp luật;

k) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan quy định cụ thể danh mục hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký giá, kê khai giá; hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện;

l) Hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý giá, thẩm định giá.

18. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, công tác thống kê trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

19. Về hợp tác quốc tế:

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng phương án và tổ chức đàm phán về các dự thảo điều ước quốc tế song phương, đa phương về thuế (thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, tránh đánh thuế trùng và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật), dịch vụ tài chính, kế toán, kiểm toán, hải quan và các lĩnh vực tài chính khác theo ủy quyền của Chính phủ;

c) Đàm phán, ký kết điều ước quốc tế về tài chính theo ủy quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ; đại diện của Chính phủ Việt Nam tại các diễn đàn tài chính quốc tế song phương, đa phương theo phân công của Chính phủ.

20. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ quản lý trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

21. Quyết định các chủ trương, biện pháp cụ thể và chỉ đạo việc thực hiện cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật; quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ.

22. Quản lý nhà nước đối với các hoạt động của hội và tổ chức phi chính phủ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

23. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí trong sử dụng tài sản, kinh phí được giao; kiểm tra và theo dõi tình hình thi hành pháp luật tài chính theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về chế độ quản lý tài chính, ngân sách và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

24. Về cải cách hành chính:

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành chương trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính công phục vụ chương trình cải cách hành chính nhà nước từng thời kỳ;

b) Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

25. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; chế độ chính sách; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

26. Quản lý và tổ chức thực hiện công tác tài chính, tài sản nhà nước, đầu tư phát triển và xây dựng trong toàn ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

27. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Ngân sách nhà nước.
2. Vụ Đầu tư.
3. Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt (Vụ I).
4. Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp.
5. Vụ Chính sách thuế.
6. Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính.
7. Vụ Chế độ kế toán và Kiểm toán.
8. Vụ Hợp tác quốc tế.
9. Vụ Pháp chế.
10. Vụ Tổ chức cán bộ.
11. Vụ Thi đua - Khen thưởng.
12. Thanh tra.
13. Văn phòng (có đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh).
14. Cục Quản lý công sản.
15. Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại.
16. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.
17. Cục Quản lý giá.
18. Cục Tin học và Thống kê tài chính.
19. Cục Tài chính doanh nghiệp.
20. Cục Kế hoạch - Tài chính.
21. Tổng cục Thuế.
22. Tổng cục Hải quan.
23. Tổng cục Dự trữ Nhà nước.

24. Kho bạc Nhà nước.
25. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
26. Viện Chiến lược và Chính sách tài chính.
27. Thời báo Tài chính Việt Nam.
28. Tạp chí Tài chính.
29. Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính.

Tại Điều này, các tổ chức quy định từ Khoản 1 đến Khoản 25 là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ Khoản 26 đến Khoản 29 là các tổ chức sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước thuộc Bộ.

Vụ Ngân sách nhà nước được tổ chức 5 phòng, Vụ Đầu tư được tổ chức 4 phòng, Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp được tổ chức 4 phòng, Vụ Chính sách thuế được tổ chức 5 phòng, Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính được tổ chức 4 phòng, Vụ Chế độ kế toán và Kiểm toán được tổ chức 5 phòng, Vụ Hợp tác quốc tế được tổ chức 4 phòng, Vụ Pháp chế được tổ chức 6 phòng, Vụ Tổ chức cán bộ được tổ chức 6 phòng.

Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và danh sách các tổ chức sự nghiệp khác thuộc Bộ.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định hiện hành cho đến khi Thủ tướng Chính phủ quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014 và thay thế Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng